

Số: 01/2026/CBTTNL-USCPY

Đắk Lắk, ngày 07 tháng 4 năm 2026

Kính gửi: Sở Xây dựng tỉnh Đắk Lắk

Căn cứ Nghị định số: 14/2026/NĐ-CP ngày 13/01/2026 của Chính phủ: Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng.

Thông tin của đơn vị:

Chi nhánh Công ty Cổ phần Khảo sát và Xây dựng – USCO – Trung tâm thí nghiệm và kiểm định xây dựng Phú Yên.

Tên viết tắt: Trung tâm thí nghiệm và kiểm định xây dựng Phú Yên.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100107123-014, Đăng ký lần đầu, ngày 29 tháng 10 năm 2024; đăng ký thay đổi lần thứ nhất: 1, ngày 27 tháng 12 năm 2024. Cơ quan cấp: Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Yên.

Địa chỉ: 187 Lê Thánh Tôn, phường Tuy Hòa, tỉnh Đắk Lắk.

Điện thoại: 0903599395 - 02573814194

E-mail: uscophuyen@gmail.com

Tên phòng thí nghiệm: Phòng thí nghiệm và kiểm định (*Chuyển tiếp theo LAS-XD 44.005 đang còn hiệu lực*)

Địa chỉ phòng thí nghiệm: 187 Lê Thánh Tôn, phường Tuy Hòa, tỉnh Đắk Lắk.

Nay Trung tâm thí nghiệm và kiểm định xây dựng Phú Yên gửi thông tin công bố năng lực phòng thí nghiệm của đơn vị đến Sở Xây dựng tỉnh Đắk Lắk (*có bản thông tin công bố năng lực kèm theo*).

Kính mong Sở Xây dựng tỉnh Đắk Lắk tiếp nhận và đăng tải thông tin của đơn vị trên trang thông điện tử của Sở.

Trung tâm Thí nghiệm và kiểm định xây dựng Phú Yên chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính đầy đủ, chính xác của thông tin đã công bố./.

Nơi nhận:

- Sở Xây dựng tỉnh Đắk Lắk (*Đăng tải thông tin*)
- Công ty USCO (*Công bố thông tin*)
- Lưu VT

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM

Nguyễn Thị Mộng Thùy

**CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ NĂNG LỰC ĐỦ ĐIỀU KIỆN
HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG**

Kính gửi: Sở Xây dựng tỉnh Đắk Lắk

1. Thông tin về Tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng

Tên tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng:

Chi nhánh Công ty Cổ phần Khảo sát và Xây dựng – USCO – Trung tâm thí nghiệm và kiểm định xây dựng Phú Yên.

Tên viết tắt: Trung tâm thí nghiệm và kiểm định xây dựng Phú Yên.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100107123-014, Đăng ký lần đầu, ngày 29 tháng 10 năm 2024; đăng ký thay đổi lần thứ nhất: 1, ngày 27 tháng 12 năm 2024. Cơ quan cấp: Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Yên.

Địa chỉ: 187 Lê Thánh Tôn, phường Tuy Hòa, tỉnh Đắk Lắk.

Điện thoại: 0903599395 - 02573814194

E-mail: uscophuyen@gmail.com

Tên phòng thí nghiệm: Phòng thí nghiệm và kiểm định.

Địa chỉ phòng thí nghiệm: 187 Lê Thánh Tôn, phường Tuy Hòa, tỉnh Đắk Lắk.

2. Thông tin về năng lực của tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng:

2.1 Danh mục các chỉ tiêu thí nghiệm và tiêu chuẩn kỹ thuật tương ứng:

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật
1	THÍ NGHIỆM CƠ LÝ XI MĂNG, XI MĂNG TRẮNG, BÈN SUN PHÁT	
-	Độ mịn; khối lượng riêng; giới hạn bền uốn và nén; độ dẻo tiêu chuẩn, thời gian đông kết và tính ổn định thể tích; nhiệt thủy hóa.	TCVN 13605:2023; TCVN 6016:2011; TCVN 6017:2015; TCVN 6070:2005; TCVN 5691:2021; TCVN 6067:2018; TCVN7711:2013
2	THÍ NGHIỆM HỖN HỢP BÊ TÔNG VÀ BÊ TÔNG NẶNG	
-	Lấy mẫu chế tạo và bảo dưỡng mẫu thử.	TCVN 3105:2022
-	Xác định độ sụt của hỗn hợp bê tông.	TCVN 3106:2022
-	Xác định khối lượng thể tích hỗn hợp bê tông.	TCVN 3108:1993
-	Xác định độ tách nước, tách vữa.	TCVN 3109:2022
-	Xác định thành phần hỗn hợp bê tông.	TCVN 3110:1993
-	Xác định hàm lượng bọt khí vữa bê tông.	TCVN 3111:2022
-	Xác định khối lượng riêng.	TCVN 3112:2022
-	Xác định độ hút nước.	TCVN 3113:2022

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật
-	Xác định độ mài mòn.	TCVN 3114:2022
-	Xác định khối lượng thể tích.	TCVN 3115:2022
-	Xác định độ chống thấm.	TCVN 3116:2022
-	Xác định độ co ngót .	TCVN 3117:2022
-	Xác định giới hạn bền khi nén.	TCVN 3118:2022
-	Xác định giới hạn bền kéo khi uốn.	TCVN 3119:2022
-	Xác định giới hạn bền kéo dọc trục khi bẻ.	TCVN 3120:2022
-	Xác định độ chảy loang, thời gian chảy loang của hỗn hợp bê tông tự lèn.	TCVN 12209:2018
-	Xác định cường độ lăng trụ và mô đun đàn hồi khi nén tĩnh.	TCVN 5726:2022
-	Xác định hàm lượng sunfat trong bê tông .	TCVN 9336:2012
-	Phụ gia hóa học cho bê tông.	TCVN 8826:2024; TCVN 12301:2018; 14 TCN 109-1999
3	THÍ NGHIỆM CỐT LIỆU CHO BÊ TÔNG VÀ VỮA, CỐT LIỆU CHO BÊ TÔNG NHỰA, CÁT ĐẤT SAN LẤP, ĐÁ DẪM CẤP PHỐI	
-	Xác định thành phần hạt; khối lượng riêng, khối lượng thể tích và độ hút nước; khối lượng riêng, khối lượng thể tích và độ hút nước của đá gốc và hạt cốt liệu lớn; khối lượng thể tích độ xốp và độ hồng; độ ẩm; hàm lượng bùn, bụi, sét trong cốt liệu và hàm lượng sét cục trong cốt liệu nhỏ; hàm lượng tạp chất hữu cơ; cường độ và hệ số hóa mềm của đá gốc; độ nén đập và hệ số hóa mềm của cốt liệu lớn; độ hao mòn khi va đập của cốt liệu lớn (Los Angeles); hàm lượng hạt thoi dẹt trong cốt liệu lớn; khả năng phản ứng kiềmsilic; hàm lượng clorua; hàm lượng sunfat, sunfit rong cốt liệu nhỏ; hàm lượng mềm yếu, phong hóa; hàm lượng hạt đập bị vỡ; hàm lượng silic oxit định hình; hàm lượng mica trong cốt liệu nhỏ.	TCVN7572:2006; TCVN13754:2023
-	Xác định hệ số đương lượng cát (SE).	TCVN 14134-5:2024
-	Xác định tỷ số CBR trong phòng thí nghiệm.	TCVN 12792:2020
-	Xác định giới hạn chảy, chỉ số dẻo của đá dăm cấp phối.	TCVN 4197:2012
-	Thí nghiệm đầm nén tiêu chuẩn, xác định khối lượng thể tích khô lớn nhất.	TCVN 4201:2012 TCVN 12790:2020
-	Xác định hệ số thấm của đất trong phòng thí nghiệm.	TCVN 8723:2012
4	THÍ NGHIỆM CƠ LÝ ĐẤT TRONG PHÒNG	
-	Xác định khối lượng riêng (tỷ trọng).	TCVN 4195:2012
-	Xác định độ ẩm và độ hút ẩm.	TCVN 4196:2012

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật
-	Xác định giới hạn dẻo, giới hạn chảy.	TCVN 4197:2012
-	Xác định thành phần cỡ hạt .	TCVN 4198:2014
-	Xác định sức chống cắt trên máy cắt phẳng.	TCVN 4199:1995
-	Xác định tính nén lún trong điều kiện không nở hông.	TCVN 4200:2012
-	Xác định độ chặt tiêu chuẩn.	TCVN 4201:2012
-	Xác định khối lượng thể tích (phương pháp dao vòng, phương pháp đo thể tích bằng dầu hỏa).	TCVN 4202:2012
-	Thí nghiệm nén 1 trục có nở hông.	TCVN 9438:2012
-	Xác định đặc trưng tan rã của đất.	TCVN 8718:2012
-	Xác định đặc trưng trương nở của đất.	TCVN 8719:2012
-	Xác định đặc trưng co ngót của đất.	TCVN 8720:2012
-	Xác định khối lượng thể tích khô lớn nhất, nhỏ nhất của đất rời.	TCVN 8721:2012
-	Xác định đặc lún ướt của đất.	TCVN 8722:2012
-	Xác định hệ số thấm .	TCVN 8723:2012
-	Xác định góc nghỉ tự nhiên của đất rời.	TCVN 8724:2012
-	Xác định sức chống cắt của đất .	TCVN 8725:2012
-	Xác định hàm lượng hữu cơ trong đất.	TCVN 8726:2012
-	Xác định hàm lượng muối trong đất.	TCVN 8727:2012
5	THÍ NGHIỆM VẬT LIỆU LẠC DẠNG HẠT	
-	Xác định thành phần hạt; khối lượng riêng của sỏi, cát thạch anh và than antraxit.	TCVN 9069:2012
6	THÍ NGHIỆM VẬT LIỆU KIM LOẠI VÀ KIM LOẠI HÀN	
-	Thử kéo.	TCVN 197:2014
-	Thử uốn và uốn lại không hoàn toàn.	TCVN 198:2008; TCVN 6287 :1997; TCVN 7571-1:2019
-	Kiểm tra chất lượng mối hàn-thử uốn.	TCVN 5401:2010; TCVN 7571-1:2019
-	Thử kéo mối hàn kim loại .	TCVN 5403:1991; TCVN 7571-1:2019
-	Kiểm tra kích thước cơ học bu lông; kiểm tra khuyết tật bề mặt: Bu lông, vít, vít cây; thử kéo, cắt, xiết bu lông và đai ốc.	TCVN 1916:1995; TCVN 4795:1989; TCVN 197:2014; 22TCN 201:1991
-	Thử kéo mối nối cốt thép bằng ống nối có ren – Coupler.	TCVN 13711:2023
-	Thanh thép có đầu neo: Thử truyền tải trọng; thử độ cứng vững của mối nối.	TCVN 13684:2023
-	Ống kim loại: Thử nén bẹp.	TCVN 1830:2008
-	Vật liệu kim loại – ống (mặt cắt ngang nguyên) : Thử uốn.	TCVN 5891-1998

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật
-	Hộp kim nhôm dạng profile, thanh profile, thanh nhôm định hình, cửa sổ, cửa đi và phụ kiện cửa; Dung sai hình dạng và kích thước; độ bền kéo, độ giãn dài.	TCVN 12513:2018; TCVN 197:2014; TCXDVN 330:2004
-	Lớp phủ kim loại: Xác định khối lượng lớp mạ trên đơn vị diện tích, chiều dày lớp mạ.	TCVN 7665:2007; TCVN 5408 :2007; TCVN 5878:2007
7	THÍ NGHIỆM BÊ TÔNG NHỰA	
-	Xác định độ ổn định, độ dẻo Marshall; hàm lượng nhựa bằng phương pháp chiết sử dụng máy quay li tâm; thành phần hạt; tỷ trọng lớn nhất, khối lượng riêng của bê tông nhựa ở trạng thái rời; tỷ trọng khối, khối lượng thể tích của bê tông nhựa đã đầm nén; độ chảy nhựa; độ góc cạnh của cát; hệ số độ chặt lu lèn; độ rỗng dư; độ rỗng cốt liệu; độ rỗng lấp đầy nhựa; độ ổn định còn lại của bê tông nhựa.	TCVN 8860:2011
-	Xác định độ góc cạnh của cốt liệu thô.	TCVN 11807 :2017
-	Xác định cường độ kéo khi ép chẻ của vật liệu hạt liên kết bằng các chất kết dính .	TCVN 8862:2011
-	Xác định độ mới bê tông nhựa.	TCVN 12579:2019
8	THÍ NGHIỆM NHỰA BITUM, NHỮ TƯƠNG NHỰA, NHỮ TƯƠNG NHỰA ĐƯỜNG AXIT	
-	Xác định độ kim lún.	TCVN 7495:2005
-	Xác định độ kéo dài ở 25°C.	TCVN 7496:2005
-	Xác định nhiệt độ hóa mềm (phương pháp vòng và bi).	TCVN 7497:2005
-	Xác định nhiệt độ bắt lửa.	TCVN 7498:2005
-	Xác định lượng tổn thất sau khi đun nóng ở 163 ⁰ C trong 5h.	TCVN 7499:2005
-	Xác định lượng hòa tan trong Trichloroethylene.	TCVN 7500:2005
-	Xác định khối lượng riêng ở 25 ⁰ C.	TCVN 7501:2005
-	Xác định độ dính bám đối với đá.	TCVN 7504:2005
-	Xác định độ lắng và độ ổn định lưu trữ; lượng hạt quá cỡ; độ khử nhũ; trộn với xi măng; độ dính bám và tính chịu nước; thử nghiệm chưng cất; thử nghiệm bay hơi; khả năng trộn lẫn với nước; khối lượng thể tích; độ dính bám với cốt liệu tại hiện trường.	TCVN 8817:2011
9	THÍ NGHIỆM BỘT KHOÁNG TRONG BÊ TÔNG NHỰA, ĐÁ TRỘN NHỰA	
-	Xác định độ ẩm; tỷ lệ thành phần hạt; lượng	

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật
	mật khi nung; hàm lượng nước; khối lượng riêng của bột khoáng chất; độ trương nở thể tích của hỗn hợp bột khoáng và nhựa; chỉ số hàm lượng nhựa của bột khoáng; hệ số hao nước; khối lượng thể tích và độ rỗng dư của bột khoáng chất và nhựa; hàm lượng chất hòa tan trong nước; khối lượng riêng của hỗn hợp bột khoáng chất và nhựa đường.	22TCN 58:1984; TCVN 12884:2020
10	THÍ NGHIỆM VẬT LIỆU XĂM CHÈN KHE	
-	Xác định độ côn lún; độ bám dính, không ngâm; độ bám dính sau khi ngâm trong nước.	TCVN 9973 :2013
11	THÍ NGHIỆM THÍ NGHIỆM VỮA XÂY DỰNG, VỮA XI MĂNG KHÔ TRỘN SẴN	
-	Xác định kích thước hạt lớn nhất của cốt liệu; độ lưu động của vữa tươi; khối lượng thể tích của vữa tươi; khả năng giữ độ lưu động; thời gian bắt đầu đông kết của vữa tươi; khối lượng thể tích mẫu vữa đóng rắn; cường độ uốn và nén của vữa đóng rắn; cường độ bám dính của vữa đóng rắn trên nền.	TCVN 3121-1:2022
12	THÍ NGHIỆM VẬT LIỆU BENTONITE	
-	Xác định khối lượng riêng; độ ổn định; độ nhớt phễu Marsh; độ pH; lực cắt tĩnh; hàm lượng cát; độ dày áo sét; lượng tách nước; tỷ lệ keo (độ trương nở).	TCVN 11893:2017
13	THÍ NGHIỆM NƯỚC DÙNG CHO XÂY DỰNG	
-	Xác định hàm lượng cặn: Cặn toàn phần, cặn hòa tan, cặn không tan.	TCVN 4560:1988
-	Xác định độ PH, màu sắc, mùi .	TCVN 6492:2011; TCVN 4558:1988
-	Xác định hàm lượng ion clorua (Cl ⁻).	TCVN 6194:1996
-	Xác định hàm lượng ion sunfat (SO ₄).	TCVN 6200:1996
-	Xác định hàm lượng chất hữu cơ.	TCVN 6186:1986
14	THÍ NGHIỆM NGÓI ĐẤT SÉT NUNG	
-	Xác định kích thước: Kích thước toàn phần, kích thước làm việc; độ cong; tính cân đối hình dạng: Độ vênh, độ đồng đều của mặt cắt ngang; lực uốn gãy; độ thấm nước; độ hút nước và khối lượng 1m ² ở trạng thái bão hòa nước; độ bền băng giá.	TCVN 4313:2023

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật
15	THÍ NGHIỆM NGÓI BÊ TÔNG	
-	Xác định độ phẳng mặt; khối lượng; độ bền cơ học (lực uốn gãy); độ thấm nước; khả năng chống đỡ của vấu; độ bền băng giá.	TCVN 1453:2023
16	THÍ NGHIỆM NGÓI GÓM TRÁNG MEN	
-	Khuyết tật ngoại quan và kích thước; độ hút nước; tải trọng uốn gãy; độ bền sốc nhiệt; độ bền băng giá.	TCVN 9133:2011
17	THÍ NGHIỆM NGÓI TRÁNG MEN	
-	Kiểm tra kích thước và Khuyết tật ngoại quan; độ hút nước; tải trọng uốn gãy; khối lượng 1m ² ở trạng thái bão hòa nước.	TCVN 7195:2002
18	THÍ NGHIỆM GẠCH XÂY ĐẤT SÉT NUNG	
-	Xác định kích thước và khuyết tật ngoại quan; cường độ nén; cường độ uốn; độ hút nước; khối lượng thể tích; độ rỗng; vết tróc do vôi.	TCVN 6355:2009
19	THÍ NGHIỆM GẠCH BÊ TÔNG TỰ CHÈN	
-	Kiểm tra kích thước và khuyết tật ngoại quan; cường độ nén; độ hút nước; độ mài mòn.	TCVN 6476:1999
20	THÍ NGHIỆM GẠCH BÊ TÔNG	
-	Xác định kích thước và khuyết tật ngoại quan; độ rỗng; cường độ chịu nén; độ thấm nước; độ hút nước.	TCVN 6477:2016
21	THÍ NGHIỆM GẠCH TERRAZO	
-	Kiểm tra khuyết tật ngoại quan và sai lệch kích thước; độ hút nước bề mặt; độ chịu mài mòn; độ bền uốn; bền băng giá.	TCVN 7744:2013
22	THÍ NGHIỆM GẠCH ỐP LÁT, GẠCH GÓM ỐP LÁT, ĐÁ ỐP, LÁT NHÂN TẠO, TỰ NHIÊN	
-	Xác định kích thước và chất lượng bề mặt; độ hút nước, độ xốp biểu kiến, khối lượng riêng tương đối và khối lượng thể tích; độ bền uốn và lực uốn gãy; độ mài mòn sâu đối với gạch không phủ men; độ bền mài mòn bề mặt đối với gạch phủ men; độ bền băng giá; độ cứng bề mặt theo thang Mohs.	TCVN 6415:2016; TCVN 8057:2009; TCVN4732:2016
23	THÍ NGHIỆM GẠCH XI MĂNG LÁT NỀN	
-	Kiểm tra kích thước và mức khuyết tật ngoại quan; độ mài mòn; độ hút nước; độ chịu lực va đập xung kích; tải trọng uốn gãy toàn viên.	TCVN 6065:1995

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật
24	THÍ NGHIỆM GẠCH LÁT GRANITO	
-	Xác định mức khuyết tật ngoại quan; độ mài mòn lớp mặt; độ chịu lực xung kích.	TCVN 6074:1995
25	THÍ NGHIỆM BÊ TÔNG NHẸ, GẠCH BÊ TÔNG NHẸ KHÍ CHỨNG ÁP VÀ KHÔNG CHỨNG ÁP	
-	Kiểm tra khuyết tật ngoại quan; kích thước, độ vuông góc, độ thẳng cạnh và độ phẳng mặt; cường độ nén; độ ẩm và khối lượng thể tích khô; độ co khô; độ hút nước.	TCVN9030:2017;TCVN 7959:2017; TCVN9029:2017;TCVN 3113:2022
26	THÍ NGHIỆM ỐNG NHỰA	
-	Kích thước hình học	TCVN 6145:2007
-	Xác định độ biến dạng hình học và áp lực nén ngoài của ống; áp lực trong của ống.	TCVN 9070:2012; TCVN 6149:2007; TCVN8850:2011
27	THÍ NGHIỆM KÍNH XÂY DỰNG	
-	Kiểm tra kích thước tấm kính; khuyết tật ngoại quan; độ cong vênh; độ biến dạng quang học; thử va đập rơi bi; thử va đập con lắc (túi bi); kiểm tra phá vỡ mẫu.	TCVN 7219:2018; TCVN 7368:2012; TCVN 8260:2009; TCVN 7455:2013; TCVN 7364:2018
28	THÍ NGHIỆM GỖ	
-	Xác định độ ẩm; khối lượng thể tích; độ bền uốn tĩnh; thử nghiệm nén vuông góc với thớ; xác định ứng suất kéo song song với thớ; xác định ứng suất kéo vuông góc với thớ.	TCVN 8048:2009
29	THÍ NGHIỆM BỘT BẢ TƯỜNG	
-	Xác định độ mịn; thời gian đông kết; độ giữ nước; độ cứng bề mặt; cường độ bám dính.	TCVN 7239:2014; TCVN 13605:2023; TCVN6017:2015
30	THÍ NGHIỆM TẤM THẠCH CAO	
-	Xác định kích thước, độ sâu của gờ vượt thon và độ vuông góc của cạnh; độ cứng của lõi, cạnh, gờ; cường độ chịu uốn; độ biến dạng ẩm; độ hút nước; độ hấp thụ nước bề mặt; độ thẩm thấu hơi nước.	TCVN 8257:2023
31	THÍ NGHIỆM VỮA, KEO CHÍT MẠCH VÀ DÁN GẠCH	
-	Xác định cường độ bám dính khi cắt; cường độ bám dính khi kéo; cường độ uốn và nén; độ hút nước; độ co ngót; độ chịu mài mòn.	TCVN 7899:2008
32	THÍ NGHIỆM DÂY ĐIỆN DẪN DỤNG, ỐNG ĐIỆN DẪN DỤNG	
-	Xác định chiều dày cách điện; chiều dày vỏ bọc; chiều dày vỏ bọc phi kim loại; kích thước ngoài.	TCVN 6614:2008
-	Xác định đường kính sợi	TCVN12229:2018; TCVN 8090: 2009; TCVN6612:2007

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật
33	THÍ NGHIỆM TẮM TƯỜNG RỔNG BÊ TÔNG ĐÚC SẴN	
-	Xác định cường độ nén của bê tông; kích thước và mức sai lệch cho phép; ngoại quan và khuyết tật cho phép; độ hút nước.	TCVN 11524:2016; TCVN 3118:2022; TCVN3113:2022
34	THÍ NGHIỆM TẮM TƯỜNG BÊ TÔNG KHÍ CHỨNG ÁP	
-	Xác định kích thước và sai lệch kích thước; các chỉ tiêu ngoại quan và khuyết tật; khối lượng thể tích; cường độ chịu nén; độ ẩm; độ co khô; khả năng chịu uốn.	TCVN 12868:2020
35	THÍ NGHIỆM TẮM TƯỜNG NHẹ BA LỚP XEN KẸP	
-	Xác định kích thước và mức sai lệch cho phép; khuyết tật ngoại quan; khối lượng thể tích khô; cường độ nén.	TCVN 12302:2018; TCVN 7959:2017; TCVN9030:2017
36	THÍ NGHIỆM TẮM XI MĂNG SỢI	
-	Xác định kích thước, độ thẳng cạnh và độ vuông góc; cường độ chịu uốn; khối lượng thể tích biểu kiến; độ bền chu kỳ nóng lạnh; khả năng chống thấm nước; độ bền băng giá; độ bền mưa, nắng.	TCVN 8259:2009
37	THÍ NGHIỆM TẮM BÊ TÔNG CỐT SỢI	
-	Xác định cường độ chịu nén; đặc trưng chịu uốn nứt và xác định cường độ chịu uốn; hệ số độ bền băng giá.	TCVN 12393:2018; TCVN 3118:2022; TCVN12300:2018
38	THÍ NGHIỆM TẮM BÊ TÔNG CỐT THÉP ĐÚC SẴN GIA CỐ MÁI KÊNH VÀ LÁT MẶT ĐƯỜNG	
-	Xác định cường độ bê tông; kích thước và mức sai lệch cho phép; ngoại quan và khuyết tật cho phép; độ mài mòn; khả năng chịu tải.	TCVN10798:2015; TCVN3118:2022; TCVN3114:2022; TCVN6394:2014
39	THÍ NGHIỆM BÓ VỈA BÊ TÔNG ĐÚC SẴN	
-	Xác định cường độ bê tông; kích thước và mức sai lệch cho phép; ngoại quan và khuyết tật cho phép; khả năng chịu tải.	TCVN 10797:2015; TCVN 3118:2022
40	THÍ NGHIỆM SƠN TƯỜNG DẠNG NHỮ TƯỜNG	
-	Xác định độ bền rửa trôi của màng sơn; độ bền chu kỳ nóng lạnh của màng sơn; độ phủ; trạng thái khô hoàn toàn và thời gian khô hoàn toàn.	TCVN 8653:2024; TCVN 2095:1993; TCVN 2096:2015
41	THÍ NGHIỆM VẬT LIỆU CHỐNG THẨM - BĂNG CHẶN NƯỚC PVC	
-	Xác định sai lệch so với kích thước danh nghĩa; độ dày; khối lượng riêng.	TCVN 9407:2014

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật
42	THÍ NGHIỆM TẠI HIỆN TRƯỜNG	
42.1	ĐẤT, CÁT, ĐÁ CÁC LOẠI	
-	Xác định độ ẩm, độ chặt của đất bằng phương pháp dao dai.	22TCN 02:1971; TCVN 12791:2020; TCVN 8728:2012; TCVN 8729:2012; TCVN8730:2012
-	Xác định độ ẩm, độ chặt của đất, đá dăm bằng phương pháp rót cát.	22TCN346:2006; TCVN 8728:2012; TCVN8729:2012; TCVN 8730:2012
-	Đo điện trở đất: Phép đo cách ly; phép đo kết hợp.	TCVN 9385:2012
-	Thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn (SPT); thí nghiệm xuyên tĩnh (CPT).	TCVN 9351:2012; TCVN 9352:2012
-	Xác định mô đun biến dạng tại hiện trường bằng tấm nén phẳng.	TCVN 9354:2012
-	Xác định chỉ số CBR của nền đất và các lớp móng đường bằng vật liệu rời tại hiện trường.	TCVN 8821:2011
-	Xác định mô đun đàn hồi của nền đất và các lớp kết cấu áo đường bằng phương pháp sử dụng tấm ép cứng.	TCVN 8861:2011
42.2	BÊ TÔNG	
-	Bê tông nặng: Xác định cường độ nén bằng súng bật nảy; xác định cường độ nén sử dụng kết hợp máy đo siêu âm và súng bật nảy; đánh giá chất lượng bê tông bằng vận tốc xung siêu âm.	TCVN 9334:2012; TCVN 9335:2012; TCVN 9357:2012
-	Bê tông: Kiểm tra và đánh giá cường độ chịu nén.	TCVN 10303:2014
-	Đánh giá độ bền của các bộ phận kết cấu chịu uốn trên công trình bằng phương pháp thí nghiệm chất tải tĩnh.	TCVN 9344:2012
-	Bê tông - Xác định cường độ kéo nhỏ (cốt thép, bu lông, vít cây).	TCVN 9490:2012
-	Bê tông - Xác định cường độ kéo bề mặt và cường độ bám dính bằng kéo trực tiếp (phương pháp kéo đứt).	TCVN 9491:2012
-	Bê tông - Phương pháp xác định cường độ bê tông trên mẫu lấy từ kết cấu: Khoan, cắt mẫu bê tông từ kết cấu; trạng thái khuyết tật của mẫu thử; đo kích thước, cân mẫu thử; cường độ nén của bê tông thử trên mẫu khoan; cường độ kéo khi bửa của bê tông thử trên mẫu khoan; cường độ nén, kéo khi uốn, kéo khi bửa của bê tông thử trên mẫu lập phương hoặc mẫu lăng trụ; đánh giá cường độ bê tông trên kết cấu công trình.	TCVN12252:2020; TCVN 3118:2022; TCVN 3119:2022; TCVN 3120:2022; TCXDVN239:2006

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật
42.3	CỌC (KHOAN NHỎI, ÉP)	
-	Cọc khoan nhỏi: Xác định tính đồng nhất của bê tông - Phương pháp xung siêu âm.	TCVN 9396:2012
-	Cọc: Phương pháp thử nghiệm hiện trường bằng tải trọng tĩnh ép dọc trục.	TCVN 9393:2012
-	Cọc bê tông ly tâm ứng lực trước: Xác định kích thước; ngoại quan và khuyết tật cọc; xác định cường độ nén bê tông.	TCVN 7888:2014
42.4	ĐƯỜNG (BÊ TÔNG XI MĂNG, BÊ TÔNG NHỰA)	
-	Xác định độ bằng phẳng bằng thước dài 3.0 mét.	TCVN 8864:2011
-	Xác định mô đun đàn hồi chung của kết cấu bằng cần đo võng Benkelman.	TCVN 8867:2011
-	Xác định độ nhám mặt đường bằng phương pháp rắc cát.	TCVN 8866:2011
42.5	CÁU KIỆN KHÁC	
-	Kiểm tra giàn giáo thép.	TCVN 13662:2023; TCVN 6052:1995
-	Hệ khung treo kim loại cho tấm trần: Phương pháp thử tải.	TCVN 12694:2020
-	Ống bê tông cốt thép thoát nước: Kiểm tra khuyết tật ngoại quan; kích thước và độ vuông góc; cường độ bê tông; độ thấm nước; khả năng chịu tải đối với cống đường kính $DN \leq 1200mm$.	TCVN9113:2012;TCVN3118:2022; TCVN9335:2012;TCVN12252:2020
-	Cống hộp bê tông cốt thép: Kiểm tra khuyết tật ngoại quan; kích thước và độ sai lệch kích thước; khả năng chống thấm nước; cường độ bê tông; khả năng chịu tải của đốt cống hộp kích thước $DN \leq 1000mm$.	TCVN9116:2012;TCVN3118:2022; TCVN9335:2012;TCVN12252:2020
-	Thử thấm bể chứa bằng bê tông cốt thép.	TCVN 5641:2012
-	Gói cống bê tông đúc sẵn: Xác định cường độ bê tông; kích thước và mức sai lệch cho phép; ngoại quan và khuyết tật cho phép; khả năng chịu tải.	TCVN 10799:2015; TCVN 3118:2022; TCVN9490:2012
-	Mương bê tông thành mỏng đúc sẵn: Xác định kích thước và mức sai lệch kích thước; ngoại quan và các khuyết tật; khả năng chống thấm nước; cường độ bê tông; khả năng chịu tải đứng kích thước $\leq 1000mm$.	TCVN6394:2014;TCVN 3118:2022
-	Bê tông cốt thép thành mỏng đúc sẵn (Bể lọc chậm và bể chứa nước sinh hoạt): Xác định cường độ bê tông; kích thước và mức sai lệch kích thước; ngoại quan và các khuyết tật; khả năng chống thấm nước.	TCVN10800:2015;TCVN3118:2022

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật
-	Hào kỹ thuật bê tông cốt thép thành mỏng đúc sẵn: Xác định kích thước và mức sai lệch kích thước; ngoại quan và các khuyết tật; cường độ bê tông; khả năng chống thấm nước của hào kỹ thuật; khả năng chịu tải đứng của đốt hào, kích thước $\leq 1000\text{mm}$.	TCVN10332:2014;TCVN3118:2022; TCVN9490:2012;TCVN6394:2014
-	Hố ga bê tông cốt thép thành mỏng đúc sẵn (Hố thu nước mưa và hố ngăn mùi; Giếng thăm hình hộp): Xác định kích thước và mức sai lệch kích thước; ngoại quan và các khuyết tật; cường độ bê tông; khả năng chống thấm nước.	TCVN10333-1÷2:2014; TCVN3118:2022
-	Hố ga thoát nước bê tông cốt thép thành mỏng đúc sẵn (Nấp và song chắn rác): Xác định cường độ chịu nén của bê tông; kích thước; khuyết tật ngoại quan; độ mài mòn của bê tông.	TCVN10333-3:2016; TCVN3118:2022
-	Hố ga bê tông cốt thép thành mỏng đúc sẵn (Giếng thăm hình trụ): Xác định cường độ nén của bê tông; kích thước và mức sai lệch cho phép; khuyết tật ngoại quan; độ kín nước của mỗi nối.	TCVN10333-4:2019;TCVN3118:2022
-	Mương bê tông cốt sợi thành mỏng đúc sẵn: Xác định kích thước và mức sai lệch kích thước; ngoại quan và các khuyết tật; khả năng chống thấm nước; cường độ bê tông; khả năng chịu tải đứng.	TCVN 12040:2017; TCVN 3118:2022; TCVN6394:2014
-	Lớp phủ mặt kết cấu xây dựng: Phương pháp kéo đứt thử độ bám dính nền.	TCVN 9349:2012
-	Thử áp lực ống cấp thoát nước bên trong nhà và công trình.	TCVN 4519:1988
-	Thiết bị vệ sinh (Chậu rửa; Bệ xí bệt, xí xôm; Bồn tiểu nam treo tường; Bồn tiểu nữ): Xác định khả năng chịu tải.	TCVN 12648:2020; TCVN12647:2020; TCVN12649:2020;TCVN12651:2020; TCVN12652:2020
-	Vật liệu kim loại (Đường ống bằng gang dẻo): Thử thủy tĩnh.	TCVN 7972:2008
-	Cột điện bê tông cốt thép ly tâm: Xác định kích thước và mức sai lệch kích thước; ngoại quan và các khuyết tật; cường độ bê tông.	TCVN 5847:2016

2.2 Danh mục máy móc, thiết bị để thực hiện các chỉ tiêu thí nghiệm:

	Tên thiết bị	Đặc trưng kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Tình trạng hoạt động
1	Nhà 187 Lê Thánh Tôn	2 tầng	Cái	1	Đang sử dụng
2	Xe ô tô bán tải chở mẫu	Ford	Xe	1	Đang sử dụng
3	Máy nén thủy lực 2000kN	200 tấn	Cái	4	Tốt
4	Máy kéo nén uốn thủy lực 1000kN	100 tấn	Cái	1	Tốt
5	Kích thủy lực và đồng hồ đo áp suất	30 tấn	Cái	1	Tốt
5	Kích thủy lực và đồng hồ điện tử	30 tấn	Cái	1	Tốt
6	Kích thủy lực và đồng hồ đo áp suất	300 tấn	Cái	1	Tốt
7	Kích thủy lực và đồng hồ đo áp suất	60 tấn	Cái	1	Tốt
8	Kích thủy lực và đồng hồ đo áp suất	5 tấn	Cái	1	Tốt
9	Máy nén khí		Cái	1	Tốt
10	Máy trộn bê tông	50 lit	Cái	1	Tốt
11	Máy nén Marshall gồ 2 nửa marshall và vòng lực	Vòng lực, (0÷30)kN	Cái	1	Tốt
12	Máy CBR và vòng lực	Vòng lực, (0÷30)kN	Cái	1	Tốt
13	Máy cắt phẳng và vòng lực	Vòng lực, (0÷1.6)kN	Cái	1	Tốt
14	Máy nén không nở hông và vòng lực	Vòng lực, (0÷1.1)kN	Cái	1	Tốt
15	Thiết bị đo chiều dày phủ, mạ kẽm		Cái	1	Tốt
16	Máy chiết nhựa ly tâm		Cái	1	Tốt
17	Máy đo độ giãn dài nhựa bi tum		Cái	1	Tốt
18	Máy sàng thành phần hạt		Cái	1	Tốt
19	Máy Losangerles		Cái	1	Tốt
20	Lò nung 1600°C		Bộ	1	Tốt
21	Búa thử bê tông		Cái	1	Tốt
22	Máy đo điện trở đất		Cái	1	Tốt
23	Máy siêu âm cọc khoan nhồi		Cái	1	Tốt
24	Máy siêu âm bê tông		Cái	1	Tốt
25	Thiết bị thử vải địa kỹ thuật		Bộ	1	Tốt
26	Máy hút ẩm, hút chân không		Cái	1	Tốt
27	Máy quang phổ		Cái	1	Tốt

28	Máy khoan rút lõi	Ø 32÷100 cm	Cái	2	Tốt
29	Máy trộn vữa xi măng	5 lít	Cái	1	Tốt
30	Máy gia công gạch đá		Cái	1	Tốt
31	Khuôn CBR + tấm gia tải + vành đồng hồ		Cái	6	Tốt
32	Cân kỹ thuật	15kg/0,5g	Cái	1	Tốt
33	Cân kỹ thuật	30kg/0,5kg	Cái	1	Tốt
34	Cân kỹ thuật	3.2kg/0,01g	Cái	1	Tốt
35	Cân phân tích	0,001g	Cái	1	Tốt
36	Bộ kim vi ka		Bộ	1	Tốt
37	Bộ giới hạn chảy	Casagrande	Bộ	1	Tốt
38	Bộ giới hạn dẻo	Tấm kính mờ	Bộ	1	Tốt
39	Đồng thiên phiên kế	0,01mm	Cái	6	Tốt
40	Đồng thiên phiên kế	0,001mm	Cái	2	Tốt
41	Thùng ôn nhiệt	18 lít	Cái	2	Tốt
42	Thùng chung	inox	Cái	2	Tốt
43	Tủ sấy 300°C	300°C	Cái	1	Tốt
44	Tủ sấy 100°C	100°C	Cái	1	Tốt
45	Tủ hấp mẫu		Cái	1	Tốt
46	Bộ phễu rót cát		Cái	3	Tốt
47	Bộ dao vòng		Cái	30	Tốt
48	Chén bạch kim		Cái	2	Tốt
49	Bình khối lượng riêng		Cái	1	Tốt
50	Ống đong 1000ml	1000ml	Cái	3	Tốt
51	Ống đong 250ml	250ml	Cái	3	Tốt
52	Ống đong 100ml	100ml	Cái	2	Tốt
53	Dụng cụ thủy tinh thí nghiệm hóa		Bộ	3	Tốt
54	Khay đựng mẫu	20x30cm	Cái	4	Tốt
55	Khay đựng mẫu	25x35cm	Cái	5	Tốt
56	Khay đựng mẫu	40x60cm	Cái	3	Tốt
57	Bộ giã Masrhall		Bộ	1	Tốt
58	Khuôn Marshall		Cái	6	Tốt
59	Đế Marshall		Cái	1	Tốt
60	Đế thử búa thử bê tông		Cái	1	Tốt
61	Dụng cụ thí nghiệm độ kim lún		Bộ	1	Tốt

62	Dụng cụ thí nghiệm nhiệt độ bắt lửa		Bộ	1	Tốt
63	Dụng cụ thí nghiệm độ dính bám của nhựa		Bộ	1	Tốt
64	Chày cối đầm nén Proctor	6 inch	Bộ	1	Tốt
65	Chày cối đầm nén Proctor	4 inch	Bộ	1	Tốt
66	Cối chày sứ		Cái	1	Tốt
67	Bộ máy tính		Cái	2	Tốt
68	Máy in		Cái	2	Tốt
69	Hộp âm		Cái	80	Tốt
70	Bộ sàng tiêu chuẩn, 100; 70; 50; 40; 37,5; 25; 20; 19; 15; 12,5; 10; 9,5; 6,3; 5; 4,75; 2,5; 2,36; 2; 1,25; 1,18; 0,63; 0,6; 0,425; 0,315; 0,3; 0,25; 0,16; 0,15; 0,14; 0,09; 0,075; 0,071		Cái	32	Tốt
71	Khuôn thử nghiệm xi măng	40x40x160m m kép 3	Cái	7	Tốt
72	Khuôn thử nghiệm bê tông	15x30 cm đơn	Cái	9	Tốt
73	Thiết bị thử thấm bê tông		Bộ	2	Tốt
74	Khuôn thử nghiệm thấm bê tông	15x15 cm đơn	Cái	12	Tốt
75	Côn đo độ sụt bê tông	30x20x10cm	Bộ	2	Tốt
76	Thước kẹp	0 - 15mm	Cái	1	Tốt
77	Thước đo góc		Cái	1	Tốt
78	Thước đo độ bằng phẳng	3 m	Bộ	1	Tốt
79	Thước thép	1m	Cái	1	Tốt
80	Thước căn lá thép		Bộ	1	Tốt
81	Dụng cụ đo độ nhám mặt đường		Bộ	1	Tốt
82	Cần benkelman		Bộ	2	Tốt
83	Dụng cụ thí nghiệm Bentinaie		Bộ	1	Tốt
84	Bình xóc ẩm hiện trường		Cái	1	Tốt
85	Bình thí nghiệm bọt khí bê tông		Cái	1	Tốt
86	Dụng cụ thí nghiệm đương lượng cát		Cái	1	Tốt
87	Bình chân không		Cái	1	Tốt
88	Dụng cụ bi rơi xác định lực xung kích		Cái	1	Tốt
89	Bàn giăng		Cái	1	Tốt
90	Bếp điện cát		Cái	1	Tốt
91	Thùng rửa mẫu		Cái	2	Tốt
92	Bộ quả tạ treo khung xương trần thạch cao hiện trường		Bộ	3	Tốt
93	Dao cắt		Cái	3	Tốt
94	Kính lúp		Cái	1	Tốt

95	Tủ lạnh		Cái	1	Tốt
96	Tấm kính mờ		Cái	1	Tốt
97	Giá nhôm		Cái	3	Tốt
98	Cờ lê lục		Cái	2	Tốt
99	Máy bơm nước tạo áp		Cái	1	Tốt
100	Máy gia công thép, kim loại		Cái	1	Tốt
101	Thước đo chiều dày lớp sơn răng lược	0-10x0.1mm	Cái	1	Tốt
102	Thước đo chiều dày (đồng hồ so)		Cái	1	Tốt
103	Dụng cụ thử độ cứng của gạch ốp lát		Bộ	1	Tốt
104	Cân cơ	200kg	Cái	1	Tốt
105	Tấm ép phẳng	D 500mm; D 570mm	Cái	2	Tốt
106	Bộ xác định độ thấm nước gạch không nung	5x10, 20x20, 20x40mm	Bộ	3	Tốt
107	Dụng cụ kiểm tra khung xương trần thạch cao		Bộ	1	Tốt
108	Dụng cụ kiểm tra kính xây dựng: Khung đỡ và con lắc 45kg, Bi rơi 1kg, bộ dẫn hướng, chân đỡ kính		Bộ	1	Tốt
109	Thiết bị thí nghiệm độ rửa trôi màng sơn		Bộ	1	Tốt
110	Thiết bị thí nghiệm kéo nhỏ cắt bu lông trong phòng và hiện trường		Bộ	1	Tốt
111	Thiết bị thí nghiệm độ mài mòn bề mặt		Bộ	1	Tốt
112	Thiết bị thí nghiệm độ mài mòn sâu		Bộ	1	Tốt
113	Bộ kẹp eto gia công mẫu		Bộ	1	Tốt
114	Bộ thí nghiệm ép công, nắp hồ ga + pa lăng ròng rọc (2 tấn)		Bộ	1	Tốt
115	Khuôn chống thấm bê tông mẫu trụ 15x15cm (gia công)		Cái	12	Tốt
116	Khuôn chống thấm ngói		Cái	5	Tốt
117	Máy uốn vữa		Cái	1	Tốt
118	Nhiệt kế thủy tinh		Cái	1	Tốt
119	Thiết bị đo khúc xạ mặn		Cái	1	Tốt
120	Dụng cụ thí nghiệm nhiệt độ hoá mềm		Cái	1	Tốt
121	Bếp điện		Cái	1	Tốt
122	Chuông chân không		Cái	1	Tốt
123	Tủ sấy D1401-100L CONTROLS		Cái	1	Tốt
124	Tủ sấy D1401-50L CONTROLS		Cái	1	Tốt
125	Bộ chia mẫu đá dăm		Cái	1	Tốt

2.3 Danh sách cán bộ quản lý và nhân viên thí nghiệm

TT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Trình độ chuyên môn	Chức vụ	Công việc và bằng cấp, chứng chỉ, chứng nhận đào tạo thí nghiệm viên
I	Cán bộ quản lý					
1	Nguyễn Thị Mộng Thùy	1978	Nữ	Cử nhân Quản trị kinh doanh	Giám đốc	Quản lý chung - Số:71-17/TX-QTKD ngày 08/3/2017 Bằng Cử nhân Quản trị kinh doanh. Cơ quan cấp: Trường Đại học mở thành phố Hồ Chí Minh
2	Trần Đại Nghĩa	1968	Nam	Kỹ sư cầu đường bộ	Phó Giám đốc	Quản lý phòng thí nghiệm - Số: B235781 ngày 24/9/2003 Bằng Kỹ sư xây dựng cầu đường. Cơ quan cấp: Trường Đại học giao thông vận tải
II	Cán bộ và nhân viên thí nghiệm					
1	Trần Đại Nghĩa	1968	Nam	Kỹ sư cầu đường bộ	Trưởng phòng thí nghiệm	- Trưởng phòng thí nghiệm, phụ trách chung công tác thí nghiệm và các vấn đề có liên quan đến phòng thí nghiệm - Số 0525-2012 ngày 21/12/2012 Chứng nhận đã học xong chương trình: Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý hoạt động phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng. Cơ quan cấp: Học viện cán bộ quản lý xây dựng và đô thị. - Số 2526-2017 ngày 27/12/2017 Chứng nhận đã hoàn thành chương trình: Tập huấn tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025:2007 phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng. Cơ quan cấp: Học viện cán bộ quản lý xây dựng và đô thị. - Số 2024/QL2-044/VKHCN ngày 10/4/2024 Chứng nhận đã hoàn thành chương trình đào tạo thí nghiệm về: Quản lý phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng theo TCVN ISO/IEC 17025:2007 Cơ quan cấp: Viện Khoa học công nghệ về Đầu tư và xây dựng.

2	Nguyễn Tiến Việt	1976	Nam	Khoan máy	<p>Nhân viên thí nghiệm</p> <p>- Phụ trách thử nghiệm, tổ chức và thực hiện các công tác thí nghiệm trong phòng và hiện trường...</p> <p>- Số: 219/TNXD-STIC/2011 ngày 30/6/2011 Chứng nhận đã hoàn thành chương trình đào tạo về thí nghiệm vật liệu xây dựng (xi măng; cốt liệu cho bê tông nặng và vữa xây dựng; hỗn hợp bê tông và bê tông nặng; gạch xây). Cơ quan cấp: Trung tâm KH-CN & Tư vấn đầu tư Trường Đại học bách khoa Đà Nẵng.</p> <p>- Số 4969/2009/VKH-TNXD ngày 8/4/2009 Chứng nhận đã hoàn thành chương trình đào tạo thí nghiệm về: Phương pháp xác định các tính chất cơ – lý của đất trong phòng và hiện trường. Cơ quan cấp: Viện khoa học công nghệ xây dựng.</p> <p>- Số: 01V/05/2015/TNVXDGT-RDC ngày 18/5/2015 chứng chỉ đã hoàn thành khóa bồi dưỡng: thí nghiệm viên chuyên ngành xây dựng Giao thông. Cơ quan cấp: Trung tâm đào tạo DRC – Công ty cổ phần đào tạo tư vấn xây dựng DRC</p> <p>- Số: 8763-A8775B/VNĐ-TNV ngày 30/12/2019 Chứng nhận đã hoàn thành chương trình đào tạo về Thí nghiệm hiện trường kiểm tra độ toàn vẹn và sức chịu tải cọc. Cơ quan cấp: Viện nghiên cứu và ứng dụng VLXD Nhiệt đới.</p> <p>- Số: 38.151.23/VKH-CN-TNV ngày 21/02/2023 Chứng chỉ đã hoàn thành chương trình đào tạo lớp thí nghiệm viên ngắn hạn chuyên ngành: Thử nghiệm vật liệu xây dựng. Cơ quan cấp: Viện Khoa học và Công nghệ GTVT.</p>
---	---------------------	------	-----	--------------	---

3	Nguyễn Thị Mộng Thùy	1978	Nữ	Trung học chuyên nghiệp Hóa phân tích	<p>Nhân viên thí nghiệm</p> <p>- Phụ trách thử nghiệm lĩnh vực Kim loại và liên kết hàn, siêu âm bê tông và hóa phân tích...</p> <p>- Số 1067/2006/VKH-TNXD ngày 20/5/2006 Chứng nhận đã hoàn thành chương trình đào tạo thí nghiệm về phương pháp thử các tính chất cơ – lý của vật liệu kim loại và liên kết hàn. Cơ quan cấp: Viện khoa học công nghệ xây dựng.</p> <p>- Nr.232/TNXD-STIC/2011 ngày 30/6/2011 Chứng nhận đã hoàn thành chương trình đào tạo về thí nghiệm không phá hủy –NDT. Cơ quan cấp: Trung tâm KHCN & Tư vấn đầu tư Trường Đại học bách khoa Đà Nẵng.</p> <p>- Số 01/01/2014/ TNVHHVLXD NAMBT – RDC ngày 23/01/2014 Chứng chỉ đã hoàn thành khóa bồi dưỡng thí nghiệm phương pháp xác định thành phần hóa học vật liệu xây dựng – Nước và các tác nhân ăn mòn bê tông. Cơ quan cấp: Trung tâm đào tạo DRC – Công ty cổ phần đào tạo tư vấn xây dựng DRC</p>
4	Võ Anh Việt	1991	Nam	Cao đẳng Kỹ thuật công trình	<p>Nhân viên thí nghiệm</p> <p>- Phụ trách thử nghiệm cơ lý bê tông và vật liệu xây dựng trong phòng và hiện trường, công trình giao thông, đo điện trở...</p> <p>- Số QĐ/08/2015/TNV ngày 12/5/2015 Chứng chỉ đã hoàn thành chương trình đào tạo thí nghiệm viên chuyên ngành xây dựng giao thông. Cơ quan cấp: Viện nghiên cứu đào tạo và bồi dưỡng cán bộ Hà Nội.</p> <p>- Số: 13769-A13773B/VNĐ-QL ngày 25/3/2022 Chứng nhận đã hoàn thành chương trình đào tạo về Thí nghiệm hiện trường kiểm tra hệ thống chống sét. Cơ quan</p>

						cấp: Viện nghiên cứu và ứng dụng VLXD Nhiệt đới.
5	Lê Quý Đôn	1986	Nam	Cao đẳng xây dựng	Nhân viên	- Phụ thí nghiệm trong phòng và hiện trường.
6	Trần Diệu Linh Mẫn	1994	Nữ	Cử nhân kế toán	Nhân viên	- Phụ trách kế toán.

Trung tâm Thí nghiệm và kiểm định xây dựng Phú Yên chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính đầy đủ, chính xác của thông tin đã công bố./.

Nơi nhận:

- Sở Xây dựng tỉnh Đắk Lắk (Đăng tải thông tin)
- Công ty USCO (Công bố thông tin)
- Lưu VT

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM



Nguyễn Thị Mộng Thùy